

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 20 - 9 - 2021.
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ và ông Đặng Văn Trữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST – HNGĐ ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Dư Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Trần Mạnh Q, sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Hiện anh Q đang chấp hành phạt tù tại phân trại 2, Trại giam Ninh Khánh.

Địa chỉ: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1973.

2/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt ông H, bà L; vắng mặt chị H, anh Q có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của các đương sự cùng các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Dư Thị H và anh Trần Mạnh Q lấy nhau được gia đình hai bên ủng hộ cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương từ cuối năm 2013. Đến ngày 16/12/2015, vợ chồng anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh

chị tiếp tục chung sống tại gia đình anh Q ở thôn A, xã T. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không còn hợp nhau về quan điểm sống, cách sống. Đến tháng 5 năm 2018, anh Q đã vi phạm pháp luật nên sau đó bị Tòa án xét xử hình phạt tù nên phải đi chấp hành án tại Trại giam. Do vậy, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay.

* Quan điểm của chị H: Chị nhận thấy tình cảm chị dành cho anh Q không còn nữa và mục đích hôn nhân mà chị mong muốn không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Mạnh Q.

* Quan điểm của anh Q: Do thời gian vợ chồng anh sống ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng phai nhạt và đến nay không còn dành cho nhau nữa. Do anh phải chấp hành án còn dài nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị H anh nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con gái chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 09/3/2016 và cháu Trần Khánh C, sinh ngày 17/6/2018. Từ khi vợ chồng anh chị ly thân cả 02 cháu đang ở với chị H.

* Quan điểm của chị H: Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì các cháu Trần Khánh L, Trần Khánh C đều còn rất nhỏ và hiện nay anh Q đang đi chấp hành án thời gian còn rất dài. Bản thân chị đang làm việc ở Công ty điện tử tại Khu công nghiệp Đ, thị xã D thu nhập ổn định mỗi tháng dao động từ 7.000.000đồng đến 9.000.000đồng nên chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng các con chung.

* Quan điểm của anh Q: Vì điều kiện anh đang phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên anh không có điều kiện nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung được nên anh mong Tòa án xem xét cho bố mẹ đẻ anh là ông Trần Văn H và bà Lê Thị L thay anh nuôi dưỡng các con chung.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của ông Trần Văn H và bà Lê Thị L (là bố, mẹ đẻ của anh Q) có đồng quan điểm: Sau khi tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vợ chồng chị H, anh Q sống cùng với gia đình ông bà. Trong cuộc sống, vợ chồng anh chị cũng có mâu thuẫn là đúng. Tháng 5 năm 2018, anh Q đã vi phạm pháp luật và sau đó phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, đến cuối năm 2019, chị H cũng không sống tại nhà ông bà nữa. Bản thân ông bà không mong muốn các con ly hôn. Tuy nhiên việc hôn nhân là việc riêng của chị H và anh Q nên ông không có quan điểm gì, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của hai bên anh chị. Về con: Vợ chồng anh Q, chị H có 02 con gái chung là các cháu Trần Khánh L, Trần Khánh C và cả 02 cháu đang do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi chị H không ở nhà ông bà. Quan điểm của ông bà đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của anh Q nhờ ông bà thay anh Q chăm sóc nuôi dưỡng các cháu và ông bà cũng hoàn toàn nhất trí theo nguyện vọng của anh Q. Ông bà không đồng ý giao cả hai cháu Khánh L, Khánh C cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu không được nuôi hai

cháu Khánh L, Khánh C ông bà xin nhận nuôi cháu Khánh L. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của chính quyền địa phương xã Tiên H: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Q theo quy định pháp luật. Chị H và anh Q có 02 con chung, khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật trên cơ sở thực tế điều kiện nuôi dưỡng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Ông H, bà L vẫn giữ nguyên quan điểm mong muốn được thay anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung của chị H và anh Q trong thời gian anh Q đi chấp hành án. Nếu không được ông bà xin nuôi cháu Trần Khánh L.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Dư Thị H.

Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dư Thị H và anh Trần Mạnh Q.

Về con chung: Giao chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 09/3/2016 (con gái) và cháu Trần Khánh C, sinh ngày 17/6/2018 (con gái) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh Q phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Mạnh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Dư Thị H và anh Trần Mạnh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Dư Thị H và bị đơn anh Trần Mạnh Q đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm của mình. Do đó việc xét xử vắng mặt chị H, anh Q tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dư Thị H và anh Trần Mạnh Q là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngày 16/12/2015 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dư Thị H thì thấy: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Q được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đã có thời gian gần 05 năm chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống, hai bên cũng có bất đồng quan điểm sống, cách sống và đến năm 2018 anh Q đã vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại Trại giam dẫn đến vợ chồng sống ly thân và sống xa nhau lâu nên cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn dành cho nhau nữa. Chị H đề nghị giải quyết ly hôn, anh Q cũng nhất trí thuận tình ly hôn chứng tỏ cả hai bên đều không muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được và không thể kéo dài, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị thống nhất có 02 con gái chung cháu Trần Khánh L, sinh ngày 09/3/2016; cháu Trần Khánh C, sinh ngày 17/6/2018. Khi ly hôn cả chị H và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung. Song tại thời điểm giải quyết ly hôn, anh Q đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là không thực hiện được. Anh Q có nguyện vọng giao con chung cho bố mẹ đẻ anh là ông Trần Văn H và bà Lê Thị L thay anh nuôi dưỡng trong thời gian anh đi chấp hành án phạt tù là không phù hợp pháp luật do chị H có nguyện vọng và có đầy đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con chung nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về con nuôi, con riêng: Chị H và anh Q cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh Q đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị H và anh Q phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn, nộp cả cho anh Q.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Dư Thị H và anh Trần Mạnh Q.

2/ Về con chung: Giao chị Dư Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 09/3/2016 (con gái) và cháu Trần Khánh C, sinh ngày 17/6/2018 (con gái), kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cả hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Mạnh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dư Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dư Thị H và anh Trần Mạnh Q mỗi người phải nộp 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Dư Thị H nộp toàn bộ án phí là 300.000đ. Chị H được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0004780 ngày 22/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị Hoa đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Ông H, bà L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H, anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã T, thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Phủ Lý)

Phạm Duy

